

Số: /UBND-VXNV  
V/v triển khai các quy định về  
quản lý đầu tư ứng dụng công  
nghệ thông tin sử dụng nguồn  
vốn ngân sách nhà nước.

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2024

Kính gửi:

- Khối cơ quan Đảng;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 3442/STTTT-TTCNTTTT ngày 07/11/2024,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện một số nội dung, cụ thể sau:

### **I. Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước**

Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, chi tiết một số nội dung như sau:

#### **1. Lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án**

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.

a) Trình tự, thủ tục, thẩm quyền lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý: Thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Luật Đầu tư công.

- Lập chủ trương đầu tư dự án:

+ Cơ quan, đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại Điều 31 của Luật đầu tư công; việc xác định sơ bộ tổng mức đầu tư trong nội dung của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Cơ quan, đơn vị được giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án gửi hồ sơ đến đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư:

Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư công nhóm C với tổng mức đầu tư dưới 45 tỷ đồng được quy định tại Điều 10 Luật Đầu tư công (*theo Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh về giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C có tổng mức đầu tư dưới 60 tỷ đồng sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận*); tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư công nhóm B với tổng mức đầu tư từ 45 tỷ đồng được quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư công; thời gian thẩm định không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thời gian quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với dự án do HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, thời gian quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh.

b) Trình tự, thủ tục, thẩm quyền lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C do cấp huyện quản lý: Thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Luật Đầu tư công.

- Lập chủ trương đầu tư dự án:

+ Cơ quan, đơn vị được Chủ tịch UBND cấp huyện giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại Điều 31 của Luật đầu tư công; việc xác định sơ bộ tổng mức đầu tư trong nội dung của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Cơ quan, đơn vị được giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

gửi hồ sơ đến đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định (Phòng Tài chính - Kế hoạch).

- Thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư

- + Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, tham mưu UBND cấp huyện trình HĐND cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư công; thời gian thẩm định không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- + Thời gian quyết định chủ trương đầu tư dự án phù hợp với chương trình kỳ họp của HĐND huyện.

## **2. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (dự án thiết kế 01 bước)**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 22 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9, khoản 17 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.

a) Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Chủ đầu tư tổ chức lập báo cáo kinh tế kỹ thuật; nội dung báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP

b) Thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định là Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện: Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định là Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố.

- Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án (Sở Kế hoạch và Đầu tư/Phòng Tài chính - Kế hoạch) có trách nhiệm: gửi hồ sơ thiết kế chi tiết lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông (trừ trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời là chủ đầu tư); lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định dự án (nếu cần thiết).

- Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị thẩm định thiết kế chi tiết đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư, trừ các dự án có thiết kế chi tiết thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế chi tiết.

- Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thẩm định và gửi kết quả thẩm định thiết kế chi tiết cho đầu mối tổ chức thẩm định để tổng hợp ý kiến khi thực hiện thẩm định dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án theo quy định của pháp luật đầu tư công và các quy định có liên quan.

- Thời gian thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Không quá 20 ngày kể từ ngày đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không bao gồm

thời gian bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ); trong đó thời gian thẩm định thiết kế chi tiết của Sở Thông tin và Truyền thông là 10 ngày.

### **3. Báo cáo nghiên cứu khả thi (dự án thiết kế 02 bước)**

Thực hiện theo các Điều 10, Điều 20 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9, khoản 15 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.

a) Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Chủ đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo quy định Điều 16, Điều 19 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11, khoản 13 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.

b) Thẩm định, phê duyệt dự án:

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, đầu mối tổ chức thẩm định là Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện, đầu mối tổ chức thẩm định là Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố.

- Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án (Sở Kế hoạch và Đầu tư/Phòng Tài chính - Kế hoạch) có trách nhiệm: gửi hồ sơ thiết kế cơ sở lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông (trừ trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời là chủ đầu tư); lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định dự án (nếu cần thiết).

- Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư, trừ các dự án có thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế cơ sở.

- Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thẩm định và gửi kết quả thẩm định thiết kế cơ sở cho đầu mối tổ chức thẩm định để tổng hợp ý kiến khi thực hiện thẩm định dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án theo quy định của pháp luật đầu tư công và các quy định có liên quan.

- Thời gian thẩm định: Thời gian thẩm định dự án nhóm B, C không quá 30 ngày kể từ ngày đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời gian bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ), trong đó thời gian thẩm định thiết kế cơ sở của Sở Thông tin và Truyền thông không quá 15 ngày đối với dự án nhóm B; không quá 10 ngày đối với dự án nhóm C.

c) Lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán:

- Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Chủ đầu tư tổ chức thực hiện thiết kế chi tiết, nội dung thiết kế chi tiết thực hiện theo Điều 26, Điều 27, Điều 28 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18, khoản 19, khoản 20 Điều 1 Nghị định số

82/2024/NĐ-CP.

- Về thẩm định và phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán: Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán theo Điều 29 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.

+ Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và được phép thuê tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm thực hiện thẩm tra thiết kế chi tiết và dự toán để làm cơ sở thẩm định đối với các phần việc mà mình thực hiện, trừ trường hợp dự án thực hiện lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (dự án thiết kế 01 bước);

+ Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán, việc phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán được thực hiện đồng thời, không tách riêng thiết kế chi tiết với dự toán.

#### **4. Dự án trong lĩnh vực khác có hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin:**

Việc quản lý chi phí, quản lý chất lượng hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP. Đơn vị đầu mỗi thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ thiết kế cơ sở (đối với dự án 02 bước), thiết kế chi tiết (đối với dự án 01 bước) của hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin đến Sở Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến thẩm định chuyên ngành; thời gian thẩm định không quá 15 ngày đối với dự án nhóm B và không quá 10 ngày đối với dự án nhóm C (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

## **II. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh**

1. Đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP:

a) Chủ đầu tư thực hiện việc lập dự toán và thuyết minh kèm theo, gửi lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Thông tin và Truyền thông (nếu cần thiết).

b) Thực hiện mua sắm và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với các hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại điểm h khoản 2 Điều 1 Nghị định 82/2024/NĐ-CP, sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi tắt là dự án), thực hiện theo quy định tại Điều 51a Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP, trong đó:

a) Chủ đầu tư tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân thực hiện lập dự án.

b) Thẩm quyền quyết định đầu tư, thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án:

- Thẩm quyền quyết định đầu tư thực hiện theo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Đầu mối tổ chức thẩm định dự án: Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý về tài chính, ngân sách nhà nước thuộc cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư.

- Đầu mối tổ chức thẩm định dự án có trách nhiệm: gửi hồ sơ thiết kế cơ sở, hồ sơ thiết kế chi tiết dự án thực hiện theo hình thức báo cáo kinh tế - kỹ thuật lấy ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết của Sở Thông tin và Truyền thông tin (trừ trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời là chủ đầu tư); lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định dự án (nếu cần thiết).

c) Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết (trường hợp thực hiện theo hình thức báo cáo kinh tế - kỹ thuật):

- Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư quy định tại điểm b khoản 2 mục II của Văn bản này.

Trong trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết.

- Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thẩm định và gửi kết quả thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết cho đầu mối tổ chức thẩm định dự án để tổng hợp ý kiến khi thực hiện thẩm định dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án theo quy định.

- Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; thời gian đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự án tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Các hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định 82/2024/NĐ-CP, trong đó:

3.1. Đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường: Thực hiện theo khoản 1 mục II của Văn bản này.

3.2. Đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường (dịch vụ theo yêu cầu riêng):

a) Đơn vị sử dụng ngân sách được giao nhiệm vụ thuê dịch vụ (sau đây gọi tắt là chủ trì thuê) tự thực hiện hoặc thuê các tổ chức, cá nhân thực hiện lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định tại các Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại các

khoản 31, 32, 33, 34, 35 Điều 1 Nghị định 82/2024/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch thuê:

- Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng (sau đây gọi là kế hoạch thuê) thực hiện theo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Đầu mối thẩm định: Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý về tài chính, ngân sách nhà nước thuộc cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thuê.

- Đầu mối thẩm định gửi kế hoạch thuê lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông tin về sự phù hợp của nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 54 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Trường hợp Sở thông tin và Truyền thông là đơn vị sử dụng ngân sách, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định.

- Sở Thông tin và Truyền thông cho ý kiến thẩm định và gửi cho đầu mối thẩm định; thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đơn vị đầu mối thẩm định tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thuê; thời gian đơn vị đầu mối thẩm định không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và không bao gồm thời gian bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; thời gian phê duyệt kế hoạch thuê là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp chủ trì thuê thuê tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra kế hoạch thuê, nội dung thẩm tra gồm một phần hoặc toàn bộ nội dung quy định tại khoản 3 Điều 56 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.

### **III. Báo cáo, theo dõi sản phẩm hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin:**

1. Sau khi tổ chức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án, Chủ đầu tư gửi Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án cùng danh mục hồ sơ hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án để theo dõi, kiểm tra sản phẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP. Hồ sơ gửi Sở Thông tin và Truyền thông, gồm:

- Quyết định phê duyệt dự án, quyết định phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán (đối với thiết kế 2 bước); hồ sơ dự án, hồ sơ thiết kế chi tiết và dự toán; hồ sơ điều chỉnh dự án, thiết kế (nếu có);

- Báo cáo kết quả kiểm thử hoặc vận hành thử;

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành, bảo trì (nếu có) đối với sản phẩm hoặc hạng mục công việc đã hoàn thành; tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối theo quy định (đối với dự án có kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, cơ quan

trung ương, địa phương).

2. Thời hạn gửi hồ sơ đến Sở Thông tin và Truyền thông: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao, đưa sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án vào khai thác, sử dụng đạt yêu cầu và được các bên tham gia nghiệm thu chấp thuận, ký kết biên bản nghiệm thu.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

1. Các nội dung khác không hướng dẫn tại văn bản này thực hiện theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, Nghị định số 82/2024/NĐ-CP và các quy định có liên quan hiện hành. Đối với các văn bản viện dẫn áp dụng trong văn bản này khi có thay đổi thì áp dụng theo văn bản mới thay thế, sửa đổi, bổ sung.

#### **2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến, quán triệt Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, Nghị định số 82/2024/NĐ-CP và các văn bản có liên quan về hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, danh mục dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm, trình UBND tỉnh ban hành (trước ngày 30/10). Kế hoạch này là cơ sở để cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm và giao danh mục dự án đầu tư công theo Luật Đầu tư công.

- Đối với các dự án công nghệ thông tin có quy mô, tính chất phức tạp, phạm vi triển khai diện rộng, liên quan đến nhiều đơn vị, Sở Thông tin và Truyền thông có thể thành lập Hội đồng để thẩm định thiết kế; thành phần tham gia Hội đồng, gồm: Sở Thông tin và Truyền thông, các sở chuyên ngành, chủ đầu tư, thuê chuyên gia (nếu cần thiết).

- Theo dõi, kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đầu tư tập trung, đúng mục tiêu, có hiệu quả; việc tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

#### **3. Giao Sở Kế hoạch và đầu tư**

- Là đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh. Trong trường hợp các dự án có quy mô, tính chất phức tạp, phạm vi triển khai rộng, có thể tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư thành lập Hội đồng thẩm định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm để đầu tư các hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu bảo đảm cho hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Giao Sở Tài chính**

- Là đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định dự toán mua sắm, các dự án đầu tư



ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh. Trong trường hợp các dự án có quy mô, tính chất phức tạp, phạm vi triển khai rộng, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư thành lập Hội đồng thẩm định.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

**5.** Các Sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

**6.** Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

*(Công văn này thay thế Công văn số 3575/UBND-KTTH ngày 18/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trịnh Minh Hoàng**